VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị

Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị[1].

---

[1] Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống; trình tự, thủ tục thẩm định, cấp Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống cho tuyến đường sắt đô thị khi xây dựng mới và nâng cấp; thủ tục kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị trong quá trình khai thác.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với đường sắt một ray dẫn hướng tự động, đường xe điện bánh sắt chạy chung nền với đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng[2]

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 nám 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị."

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức có liên quan đến quản lý, vận hành đường sắt đô thị; đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống; thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống cho tuyến đường sắt đô thị khi xây dựng mới và nâng cấp; chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị trong quá trình khai thác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *An toàn hệ thống* là việc đảm bảo an toàn bằng cách áp dụng có hệ thống các biện pháp kỹ thuật, công cụ quản lý để xác định các nguy cơ, kiểm soát các rủi ro nhằm đạt được các mục tiêu về độ tin cậy, tính sẵn sàng, khả năng bảo dưỡng và độ an toàn.

2. *Chủ đầu tư* là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng, nâng cấp đường sắt đô thị.

3. *Đánh giá rủi ro* là quá trình phân tích định tính hoặc định lượng rủi ro để có cơ sở lựa chọn áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả.

4. *Đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị* là việc đánh giá độc lập về an toàn hệ thống đối với các hạng mục công việc thực hiện và xác nhận tuyến đường sắt đô thị đảm bảo an toàn vận hành.

5.[3] *Đề cương nhiệm vụ đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống* (sau đây gọi tắt là Đề cương đánh giá, chứng nhận) là tài liệu do Tổ chức chứng nhận xây dựng theo yêu cầu của Chủ đầu tư để mô tả các nội dung liên quan đến công việc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống.

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

6. *Giấy chứng nhận an toàn hệ thống* là chứng chỉ của Tổ chức chứng nhận xác nhận tuyến đường sắt đô thị được thiết kế, xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quản lý an toàn và đủ điều kiện an toàn vận hành.

7. *Hệ thống quản lý an toàn vận hành* là hệ thống quản lý của Tổ chức vận hành, bao gồm các quy định, hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và các quy trình quản lý của Tổ chức vận hành được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn quản lý an toàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt để kiểm soát hiệu quả các rủi ro.

8. [4]*Kiểm tra, chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành* là việc kiểm tra, đánh giá định kỳ của Cơ quan quản lý nhà nước để chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn vận hành được Tổ chức vận hành duy trì liên tục, hoạt động có hiệu quả phù hợp với quy định của Thông tư này.

9. *Rủi ro* là tỉ lệ xuất hiện của một nguy hiểm gây ra thiệt hại và mức độ nghiêm trọng của thiệt hại đó.

10. *Tổ chức chứng nhận an toàn độc lập (sau đây gọi tắt là Tổ chức chứng nhận)* là tổ chức độc lập có năng lực phù hợp được công nhận bởi các Tổ chức công nhận quốc tế, cung cấp dịch vụ đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống cho đường sắt đô thị.

11. *Thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống* là việc kiểm tra hồ sơ và xem xét quy trình thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận phù hợp với quy định của Thông tư này.

12. *Tổ chức vận hành* là tổ chức được giao quản lý, vận hành, khai thác và duy trì hoạt động của tuyến đường sắt đô thị.

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

13. [5]*Phương tiện* là toa xe đường sắt đô thị, không bao gồm các phương tiện chuyên dùng phục vụ thi công, duy tu bảo trì đường sắt.

Điều 4. Quy định chung về đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống[6]

1. Đường sắt đô thị xây dựng mới trước khi đưa vào khai thác phải được Tổ chức chứng nhận đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống, Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống.

2. Đường sắt đô thị khi nâng cấp phải được Tổ chức chứng nhận đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống, Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống. Nội dung nâng cấp phải được đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống và thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống bao gồm:

a) Thay đổi hệ thống thông tin - tín hiệu điều khiển chạy tàu;

b) Thay đổi kiểu loại phương tiện;

c) Cải tạo hệ thống cung cấp điện sức kéo;

d) Nâng cao năng lực vận tải, mở rộng quy mô tuyến;

đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức của Tổ chức vận hành.

---

[5] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[6] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

3. Đề cương đánh giá, chứng nhận do Tổ chức chứng nhận lập, Chủ đầu tư phê duyệt phải bao gồm ít nhất các nội dung sau:

a) Phạm vi đánh giá, chứng nhận;

b) Phương pháp, quy trình thực hiện;

c) Các giới hạn an toàn, tiêu chuẩn chấp nhận rủi ro;

d) Kế hoạch thực hiện đánh giá, chứng nhận;

đ) Tài liệu chuyển giao.

Điều 5. Quy định về hệ thống quản lý an toàn vận hành

1.[7] Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị phải xây dựng và duy trì hệ thống quản lý an toàn và được Cục Đường sắt Việt Nam kiểm tra, chứng nhận định kỳ trong quá trình khai thác.

2. Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải đảm bảo thực hiện được ít nhất các nội dung sau đây:

a) Chính sách an toàn được người đại diện pháp luật của Tổ chức vận hành phê duyệt và được phổ biến trong nội bộ tổ chức;

b) Các mục tiêu an toàn bao gồm: mục tiêu định tính và mục tiêu định lượng. Mục tiêu định tính là các mục tiêu về đánh giá, xếp hạng mức an toàn, mục tiêu định lượng là các mục tiêu số liệu cụ thể có thể đo đếm được;

c) Kế hoạch an toàn: kế hoạch thực hiện các mục tiêu an toàn;

d) Quản lý sự phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và tuân thủ quy định vận hành liên quan;

---

[7] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

đ) Quản lý sự thay đổi;

e) Quản lý rủi ro;

g) Quản lý năng lực người làm công tác vận hành, bảo trì hệ thống;

h) Quản lý đào tạo nguồn nhân lực quản lý an toàn;

i) Quản lý tài liệu, trao đổi thông tin liên quan đến an toàn;

k) Quản lý tình huống khẩn cấp: các quy định về công tác cứu hộ, cảnh báo, thông tin và phối hợp với các bên liên quan trong trường hợp khẩn cấp;

l) Quản lý điều tra tai nạn, sự cố: đảm bảo các tai nạn, sự cố, các tình huống nguy hiểm được ghi chép, điều tra và phân tích cùng với các biện pháp khắc phục phòng ngừa cần thiết được áp dụng;

m) Đánh giá nội bộ.

3.[8] ***(được bãi bỏ)***

Chương II
ĐÁNH GIÁ, CHỨNG NHẬN AN TOÀN HỆ THỐNG

Điều 6. Nội dung đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống khi xây dựng mới

1. Đánh giá độ tin cậy, tính sẵn sàng, khả năng bảo dưỡng và độ an toàn đối với các hệ thống sau: phương tiện; hệ thống thông tin - tín hiệu[9] điều khiển chạy tàu; hệ thống cung cấp điện sức kéo; cửa chắn ke ga (nếu có).

---

[8] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[9] Cụm từ "hệ thống tín hiệu" được sửa đổi bởi cụm từ "hệ thống thông tin - tín hiệu" theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và

2. Đánh giá rủi ro phương án sơ tán hành khách trong trường hợp khẩn cấp, trên cầu cạn, trong đường hầm, nhà ga; đánh giá rủi ro kiểm soát khói, thoát nhiệt, thông gió trong đường hầm.

3.[10] ***(được bãi bỏ)***

4. Đánh giá tích hợp hệ thống.

5. Đánh giá thử nghiệm vận hành, chạy thử hệ thống.

6. Đánh giá Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

7.[11] ***(được bãi bỏ)***

Điều 7. Nội dung đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống khi nâng cấp[12]

Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[10] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[11] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[12] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

1. Đối với các hạng mục được nâng cấp theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện như sau:

a) Đánh giá độ tin cậy, tính sẵn sàng, khả năng bảo dưỡng và độ an toàn đối với các hạng mục được nâng cấp theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

b) Đánh giá tích hợp hệ thống;

c) Đánh giá chạy thử hệ thống sau khi nâng cấp;

d) Đánh giá Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

2. Đối với hạng mục Thay đổi cơ cấu tổ chức của Tổ chức vận hành chỉ thực hiện đánh giá Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

Điều 8. Trình tự thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống khi xây dựng mới hoặc nâng cấp

1. Chủ đầu tư xây dựng các quy định kỹ thuật của gói thầu đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Căn cứ quy định kỹ thuật, Tổ chức chứng nhận xây dựng Đề cương đánh giá, chứng nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

3. Tổ chức chứng nhận thực hiện theo Đề cương đánh giá, chứng nhận đã được phê duyệt. Căn cứ theo kế hoạch nêu trong đề cương và tiến độ thực tế của dự án, Tổ chức chứng nhận gửi báo cáo đánh giá định kỳ hoặc báo cáo đánh giá các hạng mục ngay sau khi hoàn thành công việc cho Chủ đầu tư và các bên liên quan.

4. Sau khi hoàn thành và kết thúc toàn bộ công việc theo Đề cương đánh giá, chứng nhận, Tổ chức chứng nhận lập báo cáo đánh giá cuối cùng, cấp Giấy chứng nhận an toàn hệ thống.

Điều 9. Giấy chứng nhận an toàn hệ thống

Giấy chứng nhận an toàn hệ thống bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

1. Tên, địa chỉ của Tổ chức chứng nhận.

2. Tên của tuyến, đoạn tuyến đường sắt đô thị.

3. Tên, địa chỉ của tổ chức vận hành.

4. Thông tin về đặc tính kỹ thuật của tuyến đường sắt đô thị, bao gồm: khổ đường, chiều dài tuyến, đoạn tuyến, số ga, hệ thống cung cấp điện sức kéo, thành phần đoàn tàu, hệ thống thông tin - tín hiệu[13], năng lực chuyên chở.

5. Tiêu chuẩn áp dụng để chứng nhận.

6. Kết luận của Tổ chức chứng nhận về sự phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng và an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị.

Chương III
THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG

Điều 10. Quy định về hồ sơ thẩm định[14]

1. Hồ sơ thẩm định bao gồm:

a) Giấy đề nghị thẩm định theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao hợp lệ Đề cương đánh giá, chứng nhận và các phiên bản cập nhật sửa đổi đã được Chủ đầu tư phê duyệt;

---

[13] Cụm từ "hệ thống tín hiệu" được sửa đổi bởi cụm từ "hệ thống thông tin - tín hiệu" theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[14] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

c) Các báo cáo đánh giá có xác nhận của Chủ đầu tư và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận.

2. Thời điểm nộp hồ sơ: toàn bộ hồ sơ được nộp sau khi Tổ chức chứng nhận hoàn thành hồ sơ đánh giá.

3. Cách thức nộp hồ sơ: Chủ đầu tư nộp hồ sơ thẩm định trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Đường sắt Việt Nam.

Điều 11. Nội dung thẩm định[15]

Nội dung thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống khi xây dựng mới và nâng cấp bao gồm:

1. Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

2. Rà soát nội dung các báo cáo đánh giá theo đề cương đã được phê duyệt.

3. Kiểm tra việc thực hiện đầy đủ các nội dung đánh giá theo quy định tại Điều 6 Thông tư này đối với tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới và Điều 7 Thông tư này đối với tuyến đường sắt đô thị nâng cấp.

Điều 12. Trình tự thực hiện thẩm định[16]

---

[15] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[16] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

1. Chủ đầu tư lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 gửi Cục Đường sắt Việt Nam, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, Cục Đường sắt Việt Nam có thông báo tiếp nhận hồ sơ theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này; đồng thời sao gửi hồ sơ tới Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Các Cục tiếp nhận hồ sơ tiến hành thẩm định theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này, sau hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Cục Đăng kiểm Việt Nam gửi Thông báo kết quả thẩm định theo mẫu tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Đường sắt Việt Nam.

3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được các Thông báo kết quả thẩm định, nếu kết quả thẩm định đạt yêu cầu Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, Cục Đường sắt Việt Nam tổng hợp kết quả thẩm định chuyển cho Chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện.

Chương IV
KIỂM TRA, CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH

Điều 13. Quy định về kiểm tra, chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành

1. Sau 36 tháng, kể từ ngày tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới được đưa vào vận hành, Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được kiểm tra, chứng nhận định kỳ lần đầu. Trước khi kết thúc thời hạn 36 tháng ít nhất 02 tháng, Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được tiến hành kiểm tra, chứng nhận định kỳ.

2. Trước khi Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành hết hiệu lực ít nhất 02 tháng, Hệ thống quản lý an toàn vận hành phải được tiến hành kiểm tra, chứng nhận định kỳ.

3. Hồ sơ kiểm tra định kỳ bao gồm:

a) Giấy đề nghị chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo đánh giá nội bộ của Tổ chức vận hành.

4. Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức vận hành nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện đến Cục Đường sắt Việt Nam[17].

Điều 14. Nội dung thực hiện

1. Xem xét báo cáo đánh giá nội bộ và các tài liệu liên quan đến Hệ thống quản lý an toàn vận hành của Tổ chức vận hành.

2. Kiểm tra việc duy trì hiệu lực của Hệ thống quản lý an toàn vận hành theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

Điều 15. Trình tự thực hiện

1. Cục Đường sắt Việt Nam[18] tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường

---

[17] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[18] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và

hợp nộp trực tiếp) hoặc có văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện) trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Thông tư này, trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam[19] có trách nhiệm:

a) Thực hiện kiểm tra việc duy trì Hệ thống quản lý an toàn vận hành và cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư này nếu kết quả kiểm tra đạt yêu cầu;

b) Có văn bản trả lời và nêu lý do không cấp Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị trong trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

Điều 16. Hiệu lực của Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị

1. Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị có hiệu lực 24 tháng, kể từ ngày cấp.

2. Giấy chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị sẽ hết hiệu lực khi tuyến, đoạn tuyến đường sắt đô thị tiến hành nâng cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[19] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện[20]

1. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam:

a) Chủ trì thực hiện thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị khi xây dựng mới và nâng cấp; thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận đối với các nội dung liên quan đến: hệ thống thông tin - tín hiệu trên phương tiện và trên đường; hệ thống cung cấp điện sức kéo, cửa chắn ke ga (nếu có); đánh giá tích hợp hệ thống, đánh giá thử nghiệm vận hành, chạy thử hệ thống, đánh giá hệ thống quản lý an toàn vận hành; rủi ro phương án sơ tán hành khách trong trường hợp khẩn cấp, trên cầu cạn, trong đường hầm, nhà ga;

b) Tổng hợp các báo cáo thẩm định của Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Cục Đăng kiểm Việt Nam để cấp Giấy chứng nhận thẩm định;

c) Thực hiện kiểm tra, chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành;

d) Chủ trì xây dựng dự toán và tổ chức thu giá, phí thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống khi xây dựng mới, nâng cấp và kiểm tra, chứng nhận định kỳ Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

---

[20] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

2. Trách nhiệm của Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông:

a) Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận đối với các nội dung liên quan đến: phương án thiết kế cầu cạn, đường, đường hầm; công trình, thiết bị kiểm soát khói; gửi kết quả thẩm định về Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp;

b) Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam xây dựng dự toán và tổ chức thu giá, phí thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống đối với các nội dung liên quan theo quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam:

a) Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận đối với các nội dung liên quan đến phương tiện, không bao gồm hệ thống tín hiệu lắp đặt trên phương tiện; gửi kết quả về Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp;

b) Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam xây dựng dự toán và tổ chức thu giá, phí thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống đối với các nội dung liên quan theo các quy định hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Phổ biến và triển khai thực hiện Thông tư này tới các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc quản lý an toàn đường sắt đô thị.

3. Xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm trong hoạt động đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đường sắt đô thị và vận hành, khai thác đường sắt đô thị.

Điều 19. Trách nhiệm của Chủ đầu tư[21]

---

[21] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

1. Lựa chọn Tổ chức chứng nhận có đủ điều kiện năng lực thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống cho tuyến đường sắt đô thị.

2. Phê duyệt Đề cương đánh giá, chứng nhận của Tổ chức chứng nhận lập.

3. Chủ trì, phối hợp với Tổ chức vận hành xây dựng Hệ thống quản lý an toàn vận hành cho tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới hoặc nâng cấp.

4. Lập và hoàn thiện hồ sơ thẩm định an toàn hệ thống theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Thông tư này.

5. Lập danh mục các tiêu chuẩn áp dụng cho việc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định.

6. Bảo quản, lưu giữ đầy đủ hồ sơ đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống theo quy định và bàn giao đầy đủ cho Tổ chức vận hành khi tuyến đường sắt đô thị được đưa vào khai thác.

7. Thanh toán giá, phí thực hiện thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Tổ chức vận hành

1. Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý an toàn vận hành cho tuyến đường sắt đô thị xây dựng mới hoặc nâng cấp.

2. Định kỳ 12 tháng, thực hiện đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý an toàn vận hành.

3. [22]Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý an toàn vận hành phù hợp với các quy định của Thông tư này.

---

[22] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

4. Lập và hoàn thiện hồ sơ chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Thông tư này.

5. Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra, chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành.

6. Thanh toán giá, phí thực hiện kiểm tra, chứng nhận định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Tổ chức chứng nhận

1. Lập Đề cương đánh giá, chứng nhận trình Chủ đầu tư phê duyệt.

2. [23]Thực hiện theo đúng Đề cương đánh giá, chứng nhận đã được phê duyệt và đảm bảo nội dung thực hiện phù hợp với quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về kết quả đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quy định chuyển tiếp[24]

---

[23] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[24] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

1. Đối với dự án đường sắt đô thị có hợp đồng xây dựng được ký trước ngày Luật Đường sắt có hiệu lực (ngày 01 tháng 7 năm 2018) thì không thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống, trường hợp Chủ đầu tư có ký kết hợp đồng đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống thì thực hiện theo quy định của hợp đồng nhưng không thực hiện thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống.

2. Đối với dự án đường sắt đô thị có hợp đồng xây dựng được ký sau ngày Luật Đường sắt có hiệu lực (ngày 01 tháng 7 năm 2018) thì thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 16/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.

Điều 24. Tổ chức thực hiện[25]

---

[25] Điều 5 của Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021 quy định như sau:

*"**Điều 5. Tổ chức thực hiện***

1. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc tổng hợp các ý kiến của các đơn vị, doanh nghiệp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục: Đường sắt Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 22/VBHN-BGTVT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

Phụ lục 1

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Loại hình đánh giá, chứng nhận:..... *(Xây dựng mới/nâng cấp)*

Kính gửi:.....

Tên Chủ đầu tư:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại..... Fax:..... E-mail:.....

Tên Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại..... Fax:..... E-mail:.....

Nội dung đề nghị:.....

.....

.....

.....

.....

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Kính gửi:.....

Tên Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ.....

.....

Điện thoại..... Fax:..... E-mail:.....

Nội dung đề nghị:.....

.....

.....

.....

.....

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**[26]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Số:.....

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị;

Căn cứ kết quả đánh giá, chứng nhận của Tổ chức chứng nhận (tên Tổ chức chứng nhận).

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM[27] CHỨNG NHẬN

---

[26] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[27] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận

Tuyến/đoạn tuyến đường sắt đô thị:.....

Chủ đầu tư.....

Địa chỉ:.....

Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ:.....

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Khổ đường:.....

Chiều dài tuyến:.....

Thành phần đoàn tàu:.....

Điện áp cung cấp.....

Phương thức lấy điện:.....

Phương thức điều khiển chạy tàu:.....

Năng lực vận chuyển (người/hướng/giờ):.....

Hồ sơ an toàn hệ thống của tuyến/đoạn tuyến đường sắt đô thị:..... đã được thẩm định phù hợp với quy định của Thông tư: 31/2018/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM[28]

---

tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[28] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Phụ lục 4

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**[29]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỊNH KỲ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VẬN HÀNH ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Số:.....

Căn cứ Thông tư số /2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị;

Căn cứ báo cáo đánh giá số:..... ngày:.....

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM[30] **CHỨNG NHẬN**

---

[29] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[30] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận

Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ:.....

Tên tuyến đường sắt đô thị:.....

.....

Hệ thống quản lý an toàn vận hành của tuyến đường sắt đô thị (Tên tuyến) đã được Tổ chức vận hành (Tên Tổ chức vận hành) duy trì theo quy định hiện hành và có hiệu lực, hiệu quả phù hợp với Tiêu chuẩn quản lý an toàn được phê duyệt.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM[31]

tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

[31] Cụm từ "Cục Đăng kiểm Việt Nam" được sửa đổi bởi cụm từ "Cục Đường sắt Việt Nam" theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Phụ lục 5[32]
MẪU THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ
Mã hồ sơ:.....

Cục Đường sắt Việt Nam thông báo
Tiếp nhận hồ sơ thẩm định an toàn hệ thống đường sắt đô thị của:.....
Địa chỉ:.....
Số điện thoại:..... Email:.....
Nội dung yêu cầu:.....

I. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. .....
2. .....
3. .....
4. .....
.....
.....

Số lượng hồ sơ:..... (bộ)

II. Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:

.....
.....

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:..... Số thứ tự....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

---

[32] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Phụ lục 6[33]

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ AN TOÀN HỆ THỐNG ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị và Thông tư số /2020/TT-BGTVT ngày / /2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.

Căn cứ kết quả đánh giá, chứng nhận của Tổ chức chứng nhận: (tên Tổ chức chứng nhận)

Cơ quan thẩm định (Tên cơ quan) thông báo kết quả xem xét hồ sơ an toàn hệ thống như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TUYẾN ĐƯỜNG SẮT

Tên tuyến/đoạn tuyến đường sắt đô thị:.....

Chủ đầu tư.....

Địa chỉ:.....

[33] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Thông tư số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Tổ chức vận hành:.....

Địa chỉ:.....

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VI. KẾT LUẬN

.....

.....

.....

.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Nơi nhận:
- Bộ trưởng Bộ GTVT (để b/c);
- Vụ KHCN (để b/c);
- Chủ Đầu tư (để t/h);
- Lưu Cơ quan thẩm định.